

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2011

**THÔNG TƯ**

**Quy định mức thu, chi thu, nộp, quản lý và sử dụng  
phí giám sát pháp trong lĩnh vực pháp y tâm thần**

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiêu thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

Căn cứ Nghị định số 67/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ quy định chi tiêu một số điều của Pháp lệnh giám sát pháp;

Căn cứ Quyết định số 74/2009/QĐ-TTg ngày 07/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chức năng nhiệm vụ của Giám sát pháp;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Sau khi có ý kiến của Bộ Y tế và Công văn số 6293/BYT-KHTC ngày 07/10/2011,

Bộ Tài chính quy định mức thu, chi thu, nộp, quản lý và sử dụng phí giám sát pháp trong lĩnh vực pháp y tâm thần, như sau:

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Cơ quan tiến hành tố tụng trình cơ quan giám sát là thẩm định phí giám sát pháp trong lĩnh vực pháp y tâm thần đối với các vụ án hình sự.

2. Cá nhân, cơ quan và tổ chức trình cơ quan giám sát là thẩm định phí giám sát pháp trong lĩnh vực pháp y tâm thần đối với các vụ việc dân sự, vụ án hành chính.

Người trình cơ quan giám sát là thành viên; thân nhân liệt sĩ; người bị nhiễm chất độc da cam; người nghèo; người già cô đơn, không nơi nương tựa; trẻ em mồ côi, khuyết tật không phải nộp chi phí giám sát pháp.

**Điều 2. Mức thu phí**

Phí giám sát pháp trong lĩnh vực pháp y tâm thần gồm chi phí giám sát pháp và tiền bồi thường giám sát pháp.

Mức thu phí giám nh t pháp trong l nh v c pháp y tâm th n quy nh nh sau:

Stt	N i dung thu phí	Chi phí giám nh	B i d ng giám nh	M c thu phí ( ng/tr ng h p)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) + (4)
1	Giám nh n i trú	5.200.000	6.600.000	11.800.000
2	Giám nh t i phòng khám	3.100.000	250.000	3.350.000
3	Giám nh t i ch	4.000.000	360.000	4.460.000
4	Giám nh t i h i ng xét x	4.000.000	120.000	4.120.000
5	Giám nh v ng m t	50.000	2.650.000	2.700.000

Mức thu phí giám nh t pháp trong l nh v c pháp y tâm th n ã bao g m m t ph n vi n phí theo quy nh t i Ngh nh s 95/CP ngày 27/8/1994 c a Chính ph v vi c thu m t ph n vi n phí.

### **i u 3. T ch c thu, n p, qu n lý và s d ng**

1. C quan thu phí giám nh t pháp trong l nh v c pháp y tâm th n g m: Vi n Giám nh tâm th n trung ng, Trung tâm Giám nh tâm th n c p t nh, Trung tâm Phòng ch ng các b nh xã h i ho c Khoa tâm th n thu c B nh vi n a khoa c p t nh, B nh vi n thu c B Qu c phòng và B nh vi n c p quân khu có giám nh viên pháp y tâm th n.

2. Cá nhân, c quan và t ch c ngh tr ng c u giám nh n p phí giám nh t pháp trong l nh v c pháp y tâm th n khi n p h s tr ng c u giám nh.

3. C quan thu phí c chi tr ti n b i d ng giám nh t pháp theo quy nh hi n hành; c trích l i 90% trên t ng s ti n chi phí giám nh thu c tr c khi n p vào ngân sách nhà n c, trang tr i cho vi c thu phí.

Ph n ti n chi phí giám nh t pháp còn l i (10%), c quan thu phí n p vào ngân sách nhà n c theo ch ng, lo i, kho n, m c, ti u m c t ng ng c a m c l c ngân sách nhà n c hi n hành.

### **i u 4. T ch c th c hi n**

1. Thông t này có hi u l c thi hành k t ngày 01 tháng 02 n m 2012.

2. Các n i dung khác liên quan n vi c thu, n p, qu n lý, s d ng, kê khai, n p phí và công khai ch thu phí không h ng d n t i Thông t này c th c hi n theo h ng d n t i Thông t s 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 c a B Tài chính h ng d n th c hi n các quy nh pháp lu t v phí và l phí, Thông t s 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 c a B Tài chính s a i, b sung Thông t s 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002; Thông t s 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 c a B Tài chính h ng d n thi hành m t s i u c a Lu t Qu n lý thu , h ng d n thi hành Ngh nh s 85/2007/N -CP ngày 25/5/2007 và Ngh nh s 106/2010/N -CP ngày 28/10/2010 c a Chính ph .

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính xem xét, hướng dẫn./.

**N i nh n:**

- Văn phòng Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kế toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban chấp hành Trung ương và phòng, chuyên tham nh ng;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Các cơ quan kiểm tra và giám sát (Bộ Tài pháp);
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Lưu VT, CST (P5).

**KT. B TR NG  
TH TR NG**

**V Th Mai**